

THÔNG TƯ số 09/2003/TT-BTC ngày 27/01/2003 hướng dẫn thi hành một số điểm về chủ trương, biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2003.

Căn cứ Nghị quyết số 09/2002/QH11 ngày 28/11/2002 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 215/NQ-UBTVQH11 ngày 21/12/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 18/01/2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh tiền lương, trợ cấp xã hội và đổi mới một bước cơ chế quản lý tiền lương;

Căn cứ Quyết định số 181/2002/QĐ-TTg ngày 23/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về chủ trương và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2003 như sau:

I. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2003

1. Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách:

- Năm 2003 tiếp tục thực hiện ổn định nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương như năm 2002. Riêng thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ phân chia nguồn thu thực hiện theo

Quyết định số 181/2002/QĐ-TTg ngày 23/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ năm 2003, thực hiện cơ chế bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương thay cơ chế đầu tư trở lại (hoặc cấp lại) theo số thu từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng, tiền bán cây đứng, toàn bộ hoặc một phần thuế tài nguyên nước thủy điện, thu xổ số kiến thiết và thu quảng cáo truyền hình để địa phương có nguồn xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư cho nông nghiệp nông thôn, cải tạo giống cây trồng, vật nuôi, tái tạo quỹ rừng, đầu tư vùng lòng hồ, phát triển truyền hình. Riêng thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, ngoài phân ngân sách trung ương bổ sung theo mục tiêu và bố trí từ ngân sách địa phương để đảm bảo mức đầu tư thực hiện các nhiệm vụ trên tương ứng với nguồn thu được để lại (hoặc cấp lại) đầu tư theo mức đã được giao tại điểm 3 Mục I phần A - Biểu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 158/2002/QĐ-BTC ngày 24/12/2002 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2003.

2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách:

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2003 Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần khẩn trương triển khai công tác giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới; chậm nhất phải hoàn thành trong tháng 01 năm 2003. Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cần có phương án tạm giao dự toán ngân sách để các cấp, các đơn vị triển khai thực hiện.

Cùng với việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành những giải pháp, biện pháp và hướng dẫn cụ

thể nhằm đảm bảo cho đơn vị và cấp dưới phân bổ ngân sách phù hợp với định hướng, mục tiêu đã được cấp trên quyết định. Địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ ngân sách về Bộ Tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính. Trường hợp sau ngày 20 tháng 01 năm 2002, Hội đồng nhân dân chưa thông qua thì tạm thời báo cáo phương án Ủy ban nhân dân tỉnh tạm giao.

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Ngay từ đầu tháng 01 năm 2003, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn thực hiện năm 2002 và đảm bảo mức tăng tối thiểu 5% so với mức dự toán thu Thủ tướng Chính phủ giao.

- Mức thu ngân sách giao cho các đơn vị trực thuộc và cấp dưới cần căn cứ khả năng tăng trưởng kinh tế cụ thể ở địa phương, nỗ lực đấu tranh chống thất thu và gian lận thương mại, các chế độ, chính sách thu của Nhà nước.

- Từ năm 2003 thực hiện miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn điền cho các hộ nông dân để tăng sức mua, tăng đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Các địa phương cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát không để tình trạng lạm thu khi Nhà nước ban hành chính sách miễn thuế cho hộ nông dân.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 thực hiện điều chỉnh mức thu thuế môn bài; vì vậy, các cơ quan thuế các tỉnh, thành phố cần rà soát lại toàn bộ cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, toàn bộ doanh thu, thu nhập thực tế để phân loại và xếp bậc cho phù hợp với thực tế kinh doanh của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính.

- Để phù hợp với đặc điểm tổ chức kinh doanh xăng dầu, từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, các đơn vị thực hiện đăng ký, kê khai, nộp phí xăng dầu vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại

Thông tư số 70/2002/TT-BTC ngày 19/8/2002 của Bộ Tài chính.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Để tập trung nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, thúc đẩy cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước, từ năm 2003 các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị cần sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi, bố trí ngân sách để thực hiện chế độ tiền lương mới:

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các địa phương, trong phân bổ ngân sách phải xác định mức và giao nhiệm vụ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) đối với từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; đảm bảo không thấp hơn mức tiết kiệm được cơ quan có thẩm quyền thông báo. Ngân sách các cấp không giữ lại khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên nêu trên.

+ Các đơn vị sự nghiệp có thu (bao gồm cả các đơn vị đã thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ) sử dụng tối thiểu 40% số thu ngân sách được Nhà nước cho để lại (riêng viện phí mức tối thiểu là 35%) để thực hiện tiền lương tăng thêm; các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán chi theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ có nguồn thu được để lại phải sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại để thực hiện tiền lương tăng thêm.

+ Ngân sách các cấp chính quyền địa phương dành tối thiểu 50% số tăng thu ngân sách năm 2002 và năm 2003 để thực hiện chế độ tiền lương mới theo nguyên tắc sau:

Đối với số tăng thu năm 2002: Căn cứ kết quả thực hiện thu ngân sách của từng cấp đến ngày 31 tháng 12 năm 2002 và dự toán thu ngân sách năm 2002 đã được Hội đồng nhân dân quyết

định (không kể nguồn thu được để lại đầu tư theo quy định) để xác định mức tăng thu.

Đối với số tăng thu năm 2003: Căn cứ dự toán thu ngân sách năm 2003 và năm 2002 đã được cơ quan có thẩm quyền giao để xác định mức tăng thu.

Sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên mà không đủ nguồn thì ngân sách nhà nước (đối với đơn vị dự toán) và ngân sách cấp trên (đối với cấp ngân sách) hỗ trợ để bảo đảm nguồn thực hiện chế độ tiền lương mới năm 2003. Trường hợp nguồn làm lương xác định theo nguyên tắc trên lớn hơn nhu cầu chi thực hiện tiền lương mới theo quy định, thì đơn vị, cấp ngân sách được phép sử dụng phần chênh lệch để tăng đầu tư và tăng chi cho một số nhiệm vụ cấp thiết của đơn vị, địa phương theo đúng chế độ quy định hiện hành.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức thực hiện ngân sách năm 2003, nếu có tăng thu so với dự toán giao thì các cấp chủ động dành tối thiểu 50% số tăng thu so dự toán 2003 được cấp trên giao để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2003 và năm sau. Do đó trong phân bổ và điều hành ngân sách, Hội đồng nhân dân các cấp chỉ được phân bổ tăng chi ngân sách địa phương trong phạm vi 50% số thực tăng thu so dự toán cấp trên giao.

- Căn cứ nguồn thu, nhiệm vụ chi được giao, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển, đảm bảo vốn đối ứng các dự án ODA, vốn chuẩn bị đầu tư, các dự án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai; bổ sung vốn cho các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thương mại ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc; chi giáo dục đào tạo và dạy nghề; thành lập Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; chi khoa học công nghệ; đầu tư cho các vùng có nhiều khó khăn.... Trong phân bổ và giao nhiệm vụ chi ngân sách cho đơn vị trực thuộc và cấp dưới cần chú ý:

+ Từ năm 2003, không thực hiện trợ giá hoặc cấp cho không máy thu thanh cho đồng bào sống ở vùng sâu, vùng xa mà sử dụng kinh phí này hỗ trợ các địa phương để đầu tư phát triển các trạm phát thanh, truyền thanh xã, cụm dân cư ở các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc.

+ Chuyển việc thực hiện cấp không thu tiền thuốc chữa bệnh cho các đối tượng theo quy định Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, Công văn số 941/CP-KTTH ngày 19/10/2001 và Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 10/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ; sang thực hiện khám chữa bệnh cho người nghèo từ Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời chuyển kinh phí đã được bổ sung để thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001 và Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ sang quỹ này để thực hiện khám chữa bệnh cho người nghèo.

+ Bố trí đủ nguồn để trả các khoản nợ đến hạn (vay đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vay thực hiện nhiệm vụ kiên cố hóa kênh mương,...); đồng thời, có biện pháp chấn chỉnh, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vay và sử dụng tiền vay ở các đơn vị, cấp dưới, đảm bảo các khoản vay phải đúng quy định và sử dụng đúng mục đích, trả nợ đúng hạn.

+ Đối với chương trình giống cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ vùng sản xuất muối, địa phương chủ động tổ chức thực hiện trong phạm vi ngân sách địa phương theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ngoài ra, năm 2003 Trung ương còn hỗ trợ cho các địa phương có nhiều khó khăn thực hiện một số nhiệm vụ, chính sách. Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực khác để thực hiện một số nhiệm vụ như:

+ Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

+ Điều chỉnh học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các trường đào tạo công lập theo quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thành lập quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài phần hỗ trợ từ ngân sách trung ương, các địa phương chủ động sử dụng thêm kinh phí đảm bảo xã hội, các nguồn khác từ ngân sách địa phương để đóng góp vào quỹ theo đúng quy định.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng và giải quyết đất sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên và 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc theo Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001 và Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001 và Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng việc giải quyết đất sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên phải hoàn thành trong năm 2003.

+ Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông lớp 2, lớp 7 theo Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội.

+ Thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông để xóa bỏ tình trạng học 3 ca, phòng học tranh tre, nửa lá theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu:

- Thực hiện kiểm tra phân loại, xác định mức độ thất thu, gian lận thương mại ở từng địa bàn,

từng lĩnh vực. Trên cơ sở đó, có biện pháp chỉ đạo các lực lượng đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi trốn lậu thuế, gian lận thương mại, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực hiện đang thất thu lớn. Rà soát, nắm lại các đối tượng thu, tình hình sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của pháp luật, nhất là đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, cần xác định mức thu hợp lý, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của các đối tượng ở khu vực này.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc hoàn thuế giá trị gia tăng, đảm bảo vừa quản lý chặt chẽ vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, chống gian lận trong việc hoàn thuế để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước, xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm, kiên quyết thu hồi về cho ngân sách nhà nước khoản chiếm dụng tiền hoàn thuế.

- Triển khai thực hiện Pháp lệnh Phí và lệ phí đảm bảo thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước.

2. Về quản lý, điều hành ngân sách:

2.1 Các Bộ, địa phương, đơn vị phải sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; không được chiếm dụng, vay, cho vay dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp ngân sách cấp tỉnh cần huy động vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng thì được phép huy động tối đa không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

2.2. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo nguyên tắc:

- Đối với ngân sách nhà nước: Nếu thu vượt so với dự toán, số tăng thu được sử dụng để giảm bội chi ngân sách nhà nước, tăng chi trả nợ, tăng chi đầu tư phát triển, bổ sung nguồn để cải cách tiền lương, tăng Quỹ dự trữ tài chính, tăng dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai và xử lý một số nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Trường hợp thu giảm lớn so dự toán, phải giảm chi tương ứng.

- Đối với ngân sách địa phương:

+ Nếu vượt thu (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) so với dự toán, số tăng thu được sử dụng để tăng chi trả nợ, tăng chi đầu tư phát triển, bổ sung nguồn để cải cách tiền lương, tăng Quỹ dự trữ tài chính, tăng dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai và xử lý một số nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng phương án sử dụng số tăng thu ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân) xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện.

+ Nếu vượt thu (phần ngân sách trung ương hưởng), Trung ương thực hiện thưởng vượt thu cho các địa phương:

- Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước: Thưởng 100% số vượt thu so dự toán Chính phủ giao.

- Đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu: Thưởng 100% số vượt thu so với dự toán Chính phủ giao từ 20 tỷ đồng trở xuống và 50% của phần vượt trên 20 tỷ đồng nhưng tổng số thưởng tối đa không vượt quá 50 tỷ đồng.

- Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương: Thưởng 20% của phần thực thu nộp vào ngân sách trung ương năm 2003 cao hơn thực hiện năm 2002 (không bao gồm thu sử dụng vốn ngân sách).

Riêng đối với thành phố Hà Nội, thưởng vượt thu được thực hiện theo Pháp lệnh Thủ đô số 29/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản hướng dẫn.

Số thưởng vượt thu nêu trên được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng đột xuất phát sinh ở địa phương kể cả thưởng cho ngân sách cấp dưới và được hạch toán, quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2004.

Số thu làm căn cứ xét thưởng nêu trên là số

thực nộp vào Kho bạc nhà nước và được Kho bạc nhà nước phân chia theo đúng tỷ lệ được phân cấp. Đối với các khoản ghi thu, ghi chi ngoài dự toán đầu năm; phụ thu; chênh lệch giá, các khoản thu đã được Trung ương hoàn trả hoặc cấp lại không được xét thưởng.

Để có cơ sở xét thưởng, các địa phương có trách nhiệm tổng hợp kết quả thu nộp ngân sách nhà nước đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2003 gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm 2004 và phải có xác nhận của cơ quan thuế (đối với thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước), hải quan (đối với số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu) và Sở Tài chính - Vật giá, Kho bạc nhà nước.

- Nếu giảm thu so dự toán giao thì Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng phương án điều chỉnh để sắp xếp, giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết,... trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã) xem xét quyết định.

Đối với một số nhiệm vụ chi được đảm bảo từ một số nguồn thu được để lại (hoặc cấp lại) theo quy định nêu tại điểm 1 Phần I của Thông tư này, căn cứ vào mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và mức bố trí tiếp từ ngân sách địa phương, các địa phương chủ động điều hành chi đầu tư thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán. Trường hợp nguồn thu giảm (phần bố trí trong chi cân đối ngân sách) có thể bố trí giảm chi đầu tư tương ứng.

Các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương chủ động cân đối ngân sách để giải quyết các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh. Năm 2003 không giải quyết các nhu cầu chi ngoài dự toán cho cơ quan, đơn vị và cấp dưới, trừ các trường hợp bất khả kháng như thiên tai xảy ra trên phạm vi rộng, mức độ thiệt hại lớn vượt quá khả năng ngân sách của các Bộ, địa phương.

- Dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương chỉ được sử dụng

để giải quyết các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh như khắc phục hậu quả thiên tai, cứu đói,....

- Về quản lý chi xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị cần thực hiện tốt các biện pháp nhằm khắc phục những tồn tại, trong đó chú ý đến việc mở rộng mô hình Ban quản lý công trình chuyên trách để nâng cao hiệu quả quản lý các dự án, công trình và thực hiện các biện pháp:

+ Rà soát lại danh mục các dự án đầu tư, chỉ bố trí vốn cho những dự án có đầy đủ thủ tục theo quy định, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng, nhất là giao thông, thủy lợi,.... Cơ quan tài chính các cấp cần có kế hoạch tạm ứng vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình thiết yếu, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, khắc phục lũ lụt, cung cấp giống cây, con và các vật tư thiết yếu khác phục vụ sản xuất, đảm bảo kịp thời vụ.

+ Trong quá trình điều hành ngân sách cần theo sát tiến độ thực hiện để bố trí vốn. Những dự án không thực hiện theo đúng tiến độ cần điều chỉnh chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn nhằm sớm hoàn thành đưa công trình vào sử dụng, chấm dứt tình trạng kéo dài thời hạn bố trí vốn đầu tư, thanh toán vốn. Không xử lý bổ sung vốn cho khối lượng thực hiện vượt dự toán và bổ sung các nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản ngoài kế hoạch.

+ Thực hiện quyết toán giá trị công trình theo đúng thời gian quy định hiện hành. Nếu quá thời hạn chưa quyết toán, cần quy trách nhiệm cụ thể.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ; mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

- Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 29/2001/CT-TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn. Rà soát lại các biện pháp tiết kiệm, đưa ra các biện pháp tiết kiệm cụ thể ở địa phương, đơn vị (tiết kiệm trong hội họp, tiếp khách, lễ kỷ niệm đón nhận huân chương...). Trong mua sắm trang thiết bị, tài sản phải theo đúng tiêu chuẩn, chế độ. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả và tiết kiệm. Kho bạc nhà nước cần tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng. Xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm đã được các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước sự giám sát của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân đối với các khoản thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản huy động, sử dụng nguồn đóng góp nhân dân, góp phần thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai ngân sách nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị ngay sau khi dự toán ngân sách năm 2003 được giao và quyết toán ngân sách năm 2002 được phê chuẩn theo quy định tại các Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 và Quyết định số 182/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước:

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước, trong đó tập trung vào một số nội dung:

- Tiếp tục thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC

ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính và các văn bản bổ sung, sửa đổi. Các đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và các đơn vị sự nghiệp có thu cấp phát theo phương thức quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/03/2002 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch thực hiện thí điểm việc cấp phát theo dự toán, đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính để nghiên cứu tổ chức thực hiện.

- Tổ chức đào tạo đối với cán bộ quản lý tài chính, chú trọng cấp cơ sở (xã, phường) đủ năng lực thực hiện chức năng tham mưu và quản lý tài chính ngân sách xã, góp phần lành mạnh tình hình tài chính và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

- Thiết lập quy trình và phương pháp kiểm soát chi trong điều kiện khoản chi hành chính và cơ chế tài chính tự trang trải ở các đơn vị sự nghiệp có thu, có thuê mướn dịch vụ ở công sở.

- Cải tiến chế độ báo cáo, tổ chức lại hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin.

5. Về tài chính, ngân sách xã:

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động tài chính, ngân sách xã; các khoản huy động ở xã, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả; phát huy dân chủ ở cơ sở. Mở rộng thí điểm ủy nhiệm thu cho xã đối với một số khoản thu ngoài quốc doanh như thu từ hoạt động xây dựng cơ bản, buôn bán hải sản tươi sống, các hộ kinh doanh công thương nghiệp....

Trên cơ sở rà soát các khoản nợ của ngân sách xã, các địa phương có kế hoạch xử lý dứt điểm, kiên quyết không để phát sinh nợ mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành trong năm

ngân sách 2003. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Thông tư này để tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 11/2003/TT-BTC ngày 11/02/2003 hướng dẫn việc bàn giao nhiệm vụ cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) từ Kho bạc Nhà nước sang Ngân hàng Chính sách xã hội.

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách xã hội; Bộ Tài chính hướng dẫn việc bàn giao nhiệm vụ cho vay giải quyết việc làm từ Kho bạc Nhà nước sang Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi bàn giao: là toàn bộ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có nguồn gốc từ ngân